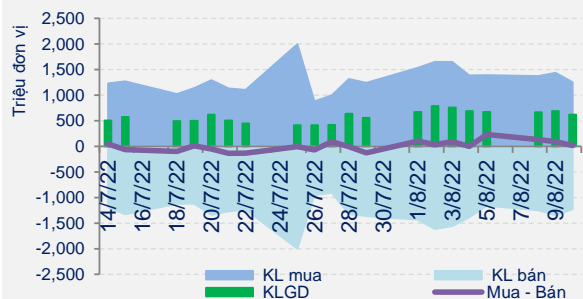
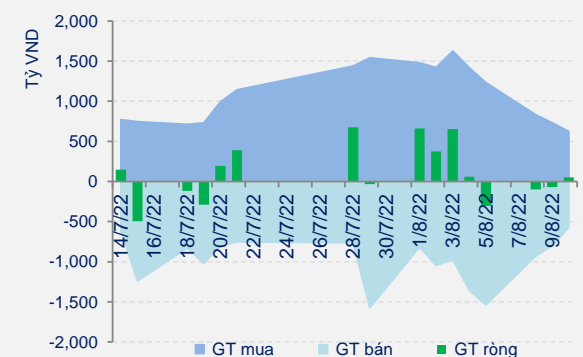
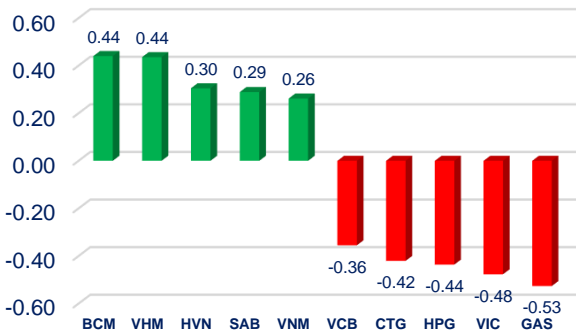


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/8/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,256.50	303.54
% Thay đổi	↓ -0.19%	↑ 0.71%
KLGD (CP)	622,331,132	101,852,362
GTGD (tỷ đồng)	14,376.62	1,992.56
Tổng cung (CP)	1,231,951,700	147,113,700
Tổng cầu (CP)	1,250,155,500	135,466,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,379,800	203,500
KL mua (CP)	17,581,600	508,500
GT mua (tỷ đồng)	623.64	19.15
GT bán (tỷ đồng)	573.24	8.39
GT ròng (tỷ đồng)	50.41	10.77

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh rất nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản cũng có sự suy giảm nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX giảm 2,35 điểm (-0,19%) xuống 1.256,5 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE nghiêng về tiêu cực với 210 mã tăng (14 mã tăng trần), 77 mã tham chiếu, 246 mã giảm (0 mã giảm sàn). HNX-INDEX tăng 2,13 điểm (+0,71%) lên 303,54 điểm. Độ rộng trên sàn HNX nghiêng về tích cực với 94 mã tăng (8 mã tăng trần), 64 mã tham chiếu, 89 mã giảm (2 mã giảm sàn).

Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong phần lớn thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán gia tăng ngay từ đầu phiên. Trong khi đó, lực cầu lại không đủ tốt để kéo thị trường vượt qua ngưỡng kháng cự quanh 1.260 điểm.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 (-0,33%) sau vài phiên phân hóa đã quay đầu giảm trong phiên hôm nay với 24/30 mã kết phiên trong sắc đỏ, có thể kể đến như BVH (-1,4%), STB (-1,4%), CTG (-1,2%), HPG (-1,2%), GAS (-1%), SSI (-1%), TPB (-1%)...

Cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng chịu áp lực bán trong phiên hôm nay và gần như toàn bộ các mã đều kết phiên trong sắc đỏ, đã tạo ra áp lực điều chỉnh lên toàn thị trường chung như VPB (-0,5%), STB (-1,4%), MBB (-0,5%), SHB (-1,3%), TCB (-0,9%), CTG (-1,2%), LPB (-1,3%)...

Nhóm chứng khoán tích cực hơn một chút với sắc xanh vẫn còn trên một số mã như HCM (+1,1%), VCI (+1,1%)...; trong khi đa số đã chìm vào sắc đỏ như VND (-1,6%), SSI (-1%), SHS (-1,4%), MBS (-1,6%)...

Cổ phiếu bất động sản có diễn biến tích cực ngay từ đầu giờ, thậm chí đầu phiên chiều tới hơn 14h còn tăng mạnh hơn nhưng sau đó nguội dần về cuối phiên với DXG (+3,7%), DIG (+2,8%), CEO (+4,3%), IDC (+2,1%), SCR (+2,8%)... tăng mạnh, thậm chí một số mã còn tăng trần như CII (+6,9%), NBB (+6,9%)...

Khối ngoại mua ròng 50,08 tỷ đồng trên HOSE. Mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất FUSSVFL với 34 tỷ đồng tương ứng với gần 1,9 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là FUEVFNND với 26,3 tỷ đồng tương ứng với gần 980,7 nghìn chứng chỉ quỹ và HDB với 26,3 tỷ đồng tương ứng với 980,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 13,7 tỷ đồng tương ứng với 189 nghìn cổ phiếu.

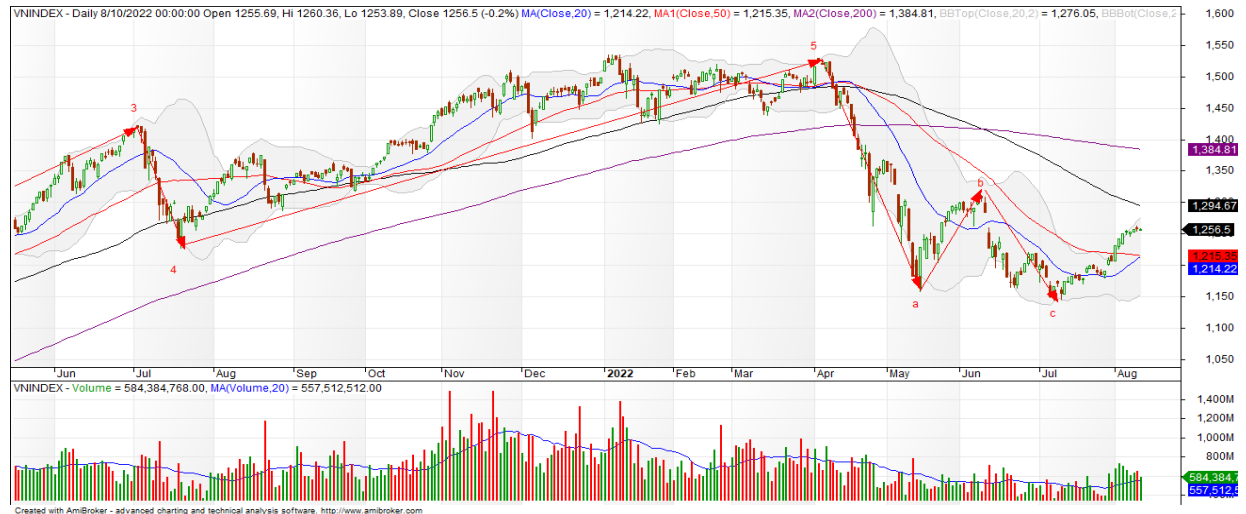
Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đang thấp hơn so với VN30 từ 6,55 đến 23,15 điểm, cho thấy các trader đang nghiêng về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/8/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-INDEX điều chỉnh nhẹ sau hai phiên tăng điểm nhẹ liên tiếp với thanh khoản trong phiên hôm nay có sự suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn là cao hơn mức trung bình của 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là áp lực cung đang gia tăng (nhất là khi chỉ số vượt qua ngưỡng 1.260 điểm) đã khiến cho thị trường điều chỉnh.

Sau nhịp hồi phục khoảng 10% kể từ vùng đáy quanh ngưỡng 1.140 điểm, đà tăng của VN-Index đã chứng lại trong những phiên gần đây khi chỉ số tiến gần đến vùng kháng cự khá mạnh trong khoảng 1.260-1.285 điểm (gap down giữa hai phiên 10/6 và 13/6). Sẽ cần có thêm những tin tức hỗ trợ để kích hoạt lực cầu gia tăng giúp cho thị trường vượt qua được vùng kháng cự mạnh nói trên trong các phiên tới.

Trong trung và dài hạn, chúng tôi đánh giá VN-INDEX có thể sẽ diễn biến giống với lịch sử vào 4 năm trước đó với việc thị trường sẽ có nhịp hồi phục (đã diễn ra), sau đó là điều chỉnh (có thể bắt đầu diễn ra) và giằng co với những nhịp tăng giảm đan xen kéo dài cho đến khi thiết lập xong một nền giá mới, chuẩn bị cho cú bật tăng sau đó. Biên độ của đợt giằng co này được chúng tôi ước tính có thể trong khoảng 1.140-1.300 điểm kéo dài cho đến hết năm nay.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Áp lực cung gia tăng ở vùng 1.260-1.262 điểm khiến VN-INDEX tiếp tục rung lắc kiểm tra vùng hỗ trợ 1.250 điểm. Kết phiên VN-INDEX ở mức 1.256,50 điểm, giảm nhẹ với khối lượng giao dịch giảm -10,82% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán, rung lắc điều chỉnh đang tương đối bình thường. Độ rộng thị trường khá cân bằng với diễn biến cho thấy dòng tiền vẫn xoay vòng, nổi bật ở nhóm mã bất động sản, vật liệu xây dựng.

VN-INDEX kỳ vọng rung lắc mạnh và hướng đến vùng giá 1.260-1.262 điểm trong những phiên tới. Trên góc nhìn dài hạn, thị trường vẫn đang hình thành vùng tích lũy trên nền định giá ở mức thấp so với trung bình nhiều năm, trong bối cảnh tăng trưởng nền kinh tế vẫn được duy trì, qua đó có nhiều cơ hội chọn lọc đầu tư.

Nhà đầu tư có thể xem xét chọn lọc giải ngân, tích lũy đối với những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý. Hạn chế mua đuổi ở vùng giá cao, gần kháng cự mạnh ngắn hạn. Đồng thời có thể xem xét cơ cấu danh mục, giảm tỉ trọng đầu cơ nếu có đối với các mã đạt kỳ vọng hoặc gặp các vùng kháng cự mạnh, suy yếu hơn so với thị trường chung.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/8/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DGW	62.80	60-62	68-70	48	13.0	16.4%	17.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	73.60	70-72	88-90	64	6.6	31.9%	110.7%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 71.5+-
GAS	110.90	108-112	130-132	104	16.5	21.8%	124.9%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 109+-
BMI	29.75	27.5-29.2	32-33	26	15.0	14.2%	4.1%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 28.4+-
FRT	78.60	77-79	95-100	74	15.7	42.5%	55.1%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	63.40	62-64	75-77	57	14.4	7.1%	247.2%	Theo dõi giải ngân khi điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 62.5+-
IJC	22.10	20-21.2	26-28	19	9.3	26.8%	6.6%	Theo dõi chờ giải ngân
BSR	25.00	24.25.5	30-31	23	5.0	88.1%	488.1%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/6/2022	GEX	24.30	18.60	25-26	22	30.65%	Nắm giữ
23/6/2022	TCH	12.60	10.25	13-13.5	11	22.93%	Nắm giữ
23/6/2022	SCR	12.85	8.89	13-13.5	10.3	44.54%	Nắm giữ
27/6/2022	DBC	24.95	18.55	26-28	24	34.50%	Nắm giữ
27/6/2022	TCD	14.20	10.15	13-14	12	39.90%	Nắm giữ
28/6/2022	EVF	11.20	9.99	13-14	10	12.11%	Nắm giữ
29/6/2022	VPI	65.50	63.20	76-78	61	3.64%	Nắm giữ
30/6/2022	BSI	29.70	22.40	29-30	25	32.59%	Nắm giữ
1/7/2022	PLC	28.00	22.20	27-28	25	26.13%	Nắm giữ
4/7/2022	VCG	23.90	18.20	24-26	20.5	31.32%	Nắm giữ
4/7/2022	MBB	27.20	24.30	28-29	25	11.93%	Nắm giữ
7/7/2022	VNM	72.50	70.70	82-83	70	2.55%	Nắm giữ
11/7/2022	SSI	24.55	20.00	25-27	20	22.75%	Nắm giữ
12/7/2022	ASM	16.30	13.45	16.5-17	14.2	21.19%	Nắm giữ
14/7/2022	GVR	25.05	22.60	28-30	22	10.84%	Nắm giữ
18/7/2022	BVH	57.50	56.60	66-70	54	1.59%	Nắm giữ
27/7/2022	NT2	26.60	25.50	29.5-31	24	4.31%	Nắm giữ
28/7/2022	KBC	37.80	36.85	41-43	35	2.58%	Nắm giữ
2/8/2022	PTB	64.10	61.50	72-75	58	4.23%	Nắm giữ
3/8/2022	HSG	20.90	18.20	22-23	18	14.84%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

World Bank: Số năm học bình quân của Việt Nam chỉ đứng sau Singapore trong khối ASEAN, GDP sẽ tăng 7,5% trong 2022

Tuy nhiên, về chất lượng, Việt Nam hiện có thứ hạng thứ 3 từ dưới lên trong số 140 quốc gia có tên trong Chỉ số Năng lực Cạnh tranh năm 2018 liên quan đến mức độ phù hợp về kỹ năng của sinh viên tốt nghiệp đại học, theo World Bank.

Giải quyết bài toán nguồn nhân lực chất lượng cao cho du lịch

Sau dịch, có những bộ phận chỉ có 10% nhân lực nhưng vẫn phải đảm bảo hoạt động. Trước tình hình mới, một số khách sạn thương hiệu quốc tế vẫn chấp nhận tuyển người chưa có kinh nghiệm, đồng thời cũng phải “xin phép” trước khách hàng là “phục vụ chậm, mong khách thông cảm”.

Đến năm 2030, cả nước phải có ít nhất 5.000 km đường cao tốc

Thủ tướng Phạm Minh Chính cho biết, hiện nay, trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam đều triển khai các dự án lớn của ngành giao thông vận tải. Những dự án đã được phân bổ vốn là “tiền tươi thóc thật”, nhưng để giải ngân phải thực hiện theo đúng các quy trình, quy định, thủ tục.

Ì ạch giải ngân gói hỗ trợ tiền thuê nhà cho công nhân

Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức, còn thờ ơ trong công tác chỉ đạo; cán bộ thực thi lúng túng, có tâm lý sợ trách nhiệm trong việc triển khai... khiến tiến độ chậm trễ

Metro Nhổn - ga Hà Nội chậm tiến độ và câu chuyện “trách nhiệm”

Vốn đã cấp đủ, nhưng dự án đường sắt đô thị Nhổn - Ga Hà Nội giờ vẫn chậm tiến độ tới 7 năm.

Hôm nay chất vấn “tư lệnh” hai ngành Công an và Văn hóa

Ngày 10/8, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ tiến hành phiên chất vấn và trả lời chất vấn với Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ VH,TT&DL. Trước phiên chất vấn, các bộ trưởng đã có báo cáo về nhiều nội dung liên quan.

Các nền kinh tế lớn tăng lãi suất, Việt Nam không thể chủ quan

“Việt Nam không thể chủ quan khi các quốc gia thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt và lãi suất cao, chúng ta luôn phải nghiên cứu, dự báo, đưa ra kịch bản cụ thể để điều hành chính sách phù hợp”.

Lý giải nguyên nhân Bình Dương xuất siêu 6,6 tỷ USD trong 7 tháng

Chiều 9/8, UBND tỉnh Bình Dương đã có cuộc họp đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội trong 7 tháng năm 2022. Thông tin đáng chú ý về tình hình xuất nhập khẩu đó là tỉnh đã xuất siêu 6,6 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm.



TIN DOANH NGHIỆP

Hợp nhất Bệnh viện Quốc tế Green, Hapaco báo lãi ròng quý II tăng 72%

Kết thúc quý II, Hapaco ghi nhận lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ tăng 72% lên 12,7 tỷ đồng.
Lũy kế 6 tháng, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ tăng 66% lên 21 tỷ đồng.

Doanh thu tháng 7 của PVN tăng gần 64% so với cùng kỳ

Doanh thu lũy kế 7 tháng đạt 547.700 tỷ đồng, hoàn thành 98% kế hoạch năm và tăng 56% so với cùng kỳ 2021.
Lãnh đạo PVN cho biết trong tháng 7 giá dầu thô giảm mạnh, diễn biến phức tạp và đang trên đà tiếp tục suy giảm.

PVI báo lãi ròng quý II giảm 28% so với cùng kỳ

PVI ghi nhận doanh thu thuần quý II PVI là 1.579 tỷ đồng, tăng 26,2%; lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 188,7 tỷ đồng, giảm 28%.
Sau 6 tháng, PVI đã hoàn thành 60,3% kế hoạch doanh thu và 57,6% chỉ tiêu lợi nhuận năm.

Idico chốt quyền tạm ứng cổ tức 2022 bằng tiền tỷ lệ 20%

Ngày 22/8 đăng ký cuối cùng và ngày 6/9 thanh toán.
Kế hoạch cổ tức năm 2022 là tỷ lệ 40%, tương đương mức chia năm trước.

Savico phát hành hơn 33 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông tỷ lệ 1:1

Vốn điều lệ của Savico sẽ gấp đôi lên 666,2 tỷ đồng sau khi hoàn tất đợt phát hành.
Quý II, Savico ghi nhận doanh thu thuần 5.188 tỷ đồng, tăng 47,3%; lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 92,3 tỷ đồng, gấp 2,4 lần so với quý II/2021.

Chủ tịch Tập đoàn C.E.O: Nghiên cứu đầu tư bất động sản khu công nghiệp

Chủ tịch Đoàn Văn Bình đánh giá mảng bất động sản sẽ phát triển tốt trong trung và dài hạn.
Ông Bình cam kết sẽ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 300 tỷ đồng trong năm nay.
Trong chiến lược 5 năm 2022-2026, ngoài nằm trong VNR500, đơn vị đặt mục tiêu đạt doanh thu tổng thể 30.000 tỷ đồng, bình quân 1 năm 6.000 tỷ đồng, lợi nhuận 600 tỷ đồng.

SSI hoàn tất phát hành tăng vốn điều lệ lên hơn 14.900 tỷ đồng

Chứng khoán SSI chào bán thành công hơn 496,3 triệu cổ phiếu cho cổ đông.

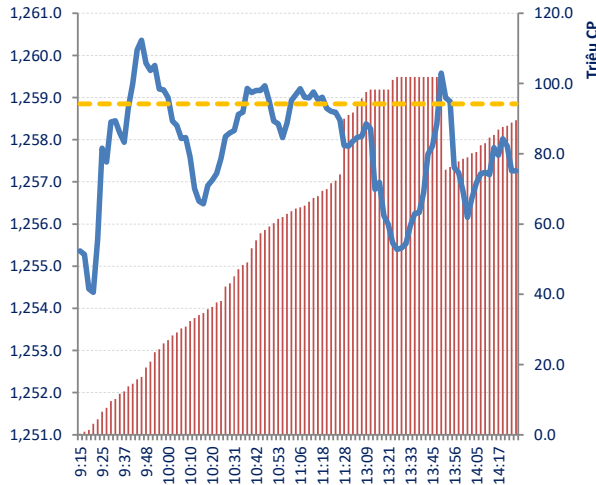
PC1 huy động 1.200 tỷ đồng trái phiếu sau 4 tháng

PC1 vừa hoàn tất phát hành 9.000 trái phiếu mã PC1H2227002 với mệnh giá 100 triệu đồng/trái phiếu.
Quý II, do gánh nặng từ các khoản vay, tập đoàn báo lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ giảm 81% xuống 63 tỷ đồng.

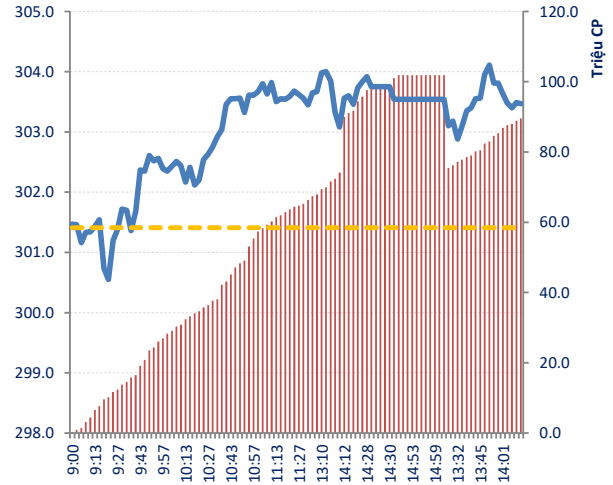


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

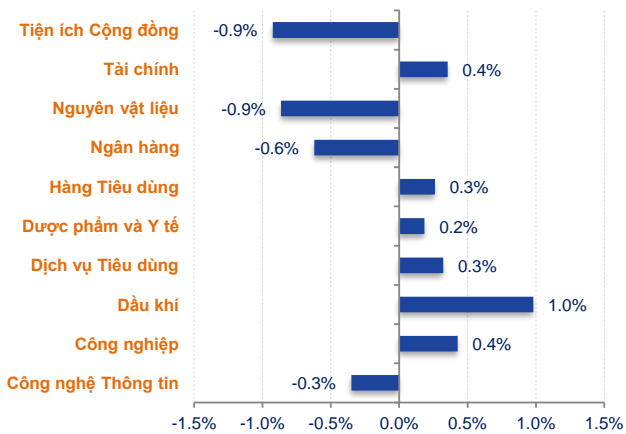
KLGD và VN-Index trong phiên



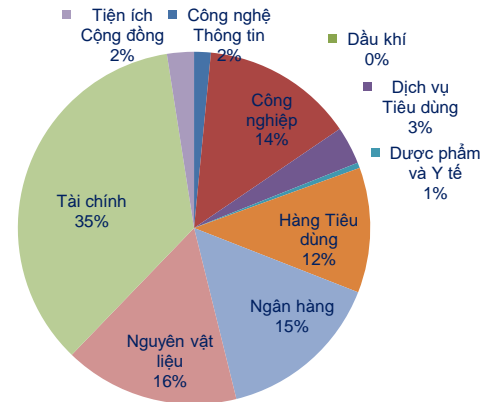
KLGD và HNX-Index trong phiên



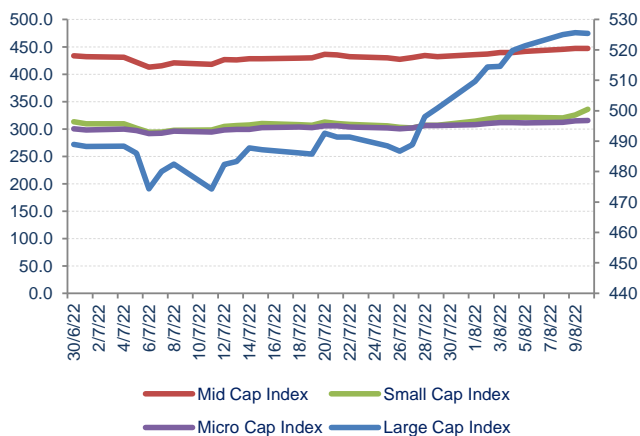
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



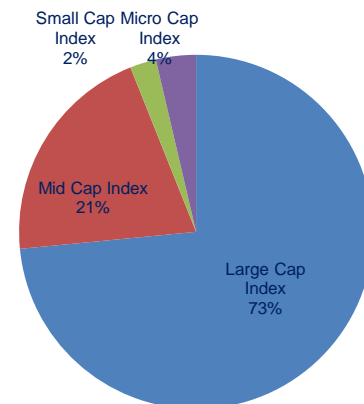
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	1,909,200	HNG	1,039,800	1	IDC	211,700	NVB	60,800
2	HDB	1,047,200	VND	357,200	2	TNG	82,100	VCS	60,100
3	FUEVFNVD	980,700	NKG	332,500	3	VIG	52,000	VNR	21,000
4	PVD	648,600	HSG	309,600	4	TTH	30,000	PGS	20,000
5	POW	519,100	LHG	267,100	5	NBC	20,000	PVS	13,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.20	15.00	↓ -1.32%	3,376,266	PVS	24.60	25.30	↑ 2.85%	11,288,063
HPG	24.10	23.80	↓ -1.24%	3,012,440	SHS	14.70	14.50	↓ -1.36%	11,029,123
HAG	12.05	11.70	↓ -2.90%	2,202,170	CEO	34.80	36.30	↑ 4.31%	9,837,969
VND	22.55	22.20	↓ -1.55%	2,119,660	HUT	30.80	30.80	→ 0.00%	7,756,093
HNG	6.84	6.96	↑ 1.75%	1,843,500	KLF	3.30	3.50	↑ 6.06%	6,017,306

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	17.15	18.35	1.20	↑ 7.00%	BTW	32.00	35.20	3.20	↑ 10.00%
TGG	7.59	8.12	0.53	↑ 6.98%	LDP	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%
SVC	95.10	101.70	6.60	↑ 6.94%	BBS	11.40	12.50	1.10	↑ 9.65%
PDN	103.70	110.90	7.20	↑ 6.94%	BII	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%
DTA	9.23	9.87	0.64	↑ 6.93%	VE1	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCF	250.00	232.60	-17.40	↓ -6.96%	TTT	61.80	55.70	-6.10	↓ -9.87%
HTL	22.95	21.40	-1.55	↓ -6.75%	CKV	26.40	23.80	-2.60	↓ -9.85%
PNC	10.30	9.61	-0.69	↓ -6.70%	SDU	24.50	22.20	-2.30	↓ -9.39%
SFC	24.00	22.40	-1.60	↓ -6.67%	BDB	14.00	12.80	-1.20	↓ -8.57%
DTT	14.30	13.45	-0.85	↓ -5.94%	L40	20.20	18.50	-1.70	↓ -8.42%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,376,266	20.1%	2,874	5.3	1.0
HPG	3,012,440	32.1%	5,164	4.7	1.4
HAG	2,202,170	14.4%	742	16.3	2.4
VND	2,119,660	12.3%	397	56.7	1.9
HNG	1,843,500	-32.0%	(1,504)	-	2.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	11,288,063	4.2%	1,117	22.0	0.9
SHS	11,029,123	25.5%	1,303	11.3	1.3
CEO	9,837,969	7.2%	970	35.9	2.6
HUT	7,756,093	6.1%	711	43.3	2.7
KLF	6,017,306	-0.8%	(82)	-	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	↑ 7.0%	-8.9%	(505)	-	2.8
TGG	↑ 7.0%	14.3%	2,104	3.6	0.5
SVC	↑ 6.9%	10.0%	5,767	16.5	1.5
PDN	↑ 6.9%	26.6%	10,511	9.9	2.5
DTA	↑ 6.9%	6.0%	646	14.3	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BTW	↑ 10.0%	10.3%	2,454	13.0	1.4
LDP	↑ 9.7%	23.0%	2,446	6.3	1.5
BBS	↑ 9.6%	9.4%	1,701	6.7	0.6
BII	↑ 9.6%	-2.9%	(318)	-	0.5
VE1	↑ 9.5%	-3.5%	(207)	-	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUESSVFL	1,909,200	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	1,047,200	21.6%	3,464	7.3	1.4
FUEVFVND	980,700	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	648,600	0.0%	1	29,244.8	0.6
POW	519,100	4.8%	666	21.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	211,700	33.9%	5,604	11.1	3.1
TNG	82,100	19.2%	2,807	10.1	2.0
VIG	52,000	0.8%	43	213.1	1.6
TTH	30,000	-1.4%	(151)	-	0.4
NBC	20,000	9.6%	1,223	14.3	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	382,387	21.7%	5,271	15.3	3.1
VHM	265,181	21.8%	6,474	9.4	2.1
VIC	249,050	-0.5%	(173)	-	1.9
GAS	214,362	23.6%	6,738	16.6	3.5
BID	195,512	14.7%	2,580	15.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	24,900	6.2%	1,268	65.5	3.8
THD	20,650	14.3%	2,516	23.5	3.5
IDC	20,493	33.9%	5,604	11.1	3.1
NVB	15,925	-1.9%	(189)	-	3.7
BAB	13,828	8.1%	905	18.8	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ABS	3.43	7.4%	862	15.8	1.2
TSC	3.41	0.4%	46	173.6	0.7
TTB	3.36	1.2%	143	36.1	0.5
TVB	3.29	30.6%	3,494	2.6	0.8
HDC	3.29	22.7%	3,181	15.3	3.2

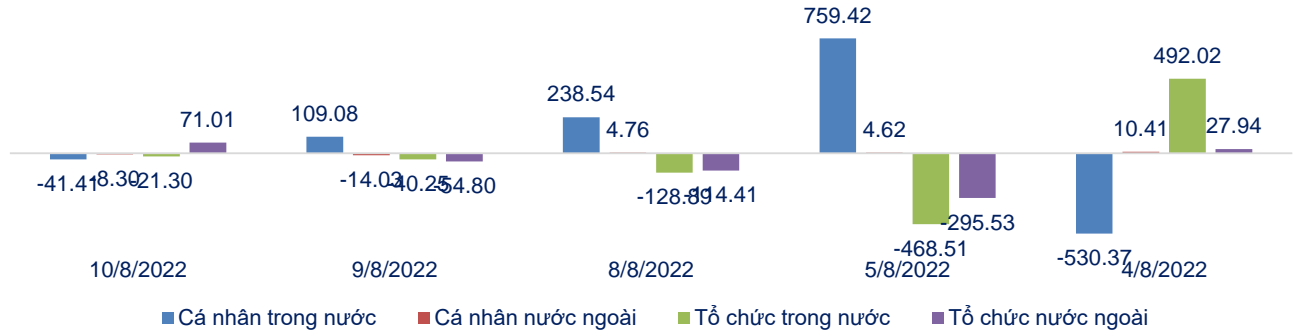
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDA	3.04	7.9%	741	22.3	1.6
BII	2.91	-2.9%	(318)	-	0.5
TVC	2.77	0.1%	16	615.0	0.5
VGS	2.70	17.0%	3,002	6.1	1.0
APS	2.64	62.2%	9,839	1.7	1.3



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	50.63	32.1%	5,164	4.7	1.4
VIC	19.44	-0.5%	(173)	-	1.9
MSB	18.11	18.4%	2,749	6.9	1.2
DXG	18.10	5.3%	1,218	22.2	1.1
DIG	15.56	14.3%	1,709	24.0	3.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	-26.53	21.6%	3,464	7.3	1.4
MWG	-24.47	23.6%	3,396	18.6	4.1
PVD	-21.34	0.0%	1	29,244.8	0.6
VNM	-21.02	26.8%	4,534	15.9	4.1
REE	-20.05	14.1%	6,600	12.2	1.6

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	3.47	68.6%	13,204	7.2	3.7
HVN	2.54	0.0%	(4,484)	-	-
GEX	1.36	3.5%	857	28.3	1.0
FRT	0.85	35.3%	5,014	16.0	5.1
PHR	0.61	22.0%	5,349	12.9	2.7

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-4.19	32.1%	5,164	4.7	1.4
BID	-3.66	14.7%	2,580	15.0	2.1
HCM	-1.90	12.1%	1,225	22.0	1.6
CTG	-1.74	15.1%	3,057	9.4	1.3
SAB	-1.71	19.9%	7,167	25.1	4.7

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	34.64	26.8%	4,534	15.9	4.1
MWG	24.47	23.6%	3,396	18.6	4.1
REE	20.29	14.1%	6,600	12.2	1.6
VCB	19.71	21.7%	5,271	15.3	3.1
MSN	17.03	27.1%	7,170	14.7	3.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-44.53	32.1%	5,164	4.7	1.4
FUEVFNVD	-37.40	N/A	N/A	N/A	N/A
FUESSVFL	-34.82	N/A	N/A	N/A	N/A
MSB	-18.11	18.4%	2,749	6.9	1.2
DXG	-15.46	5.3%	1,218	22.2	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

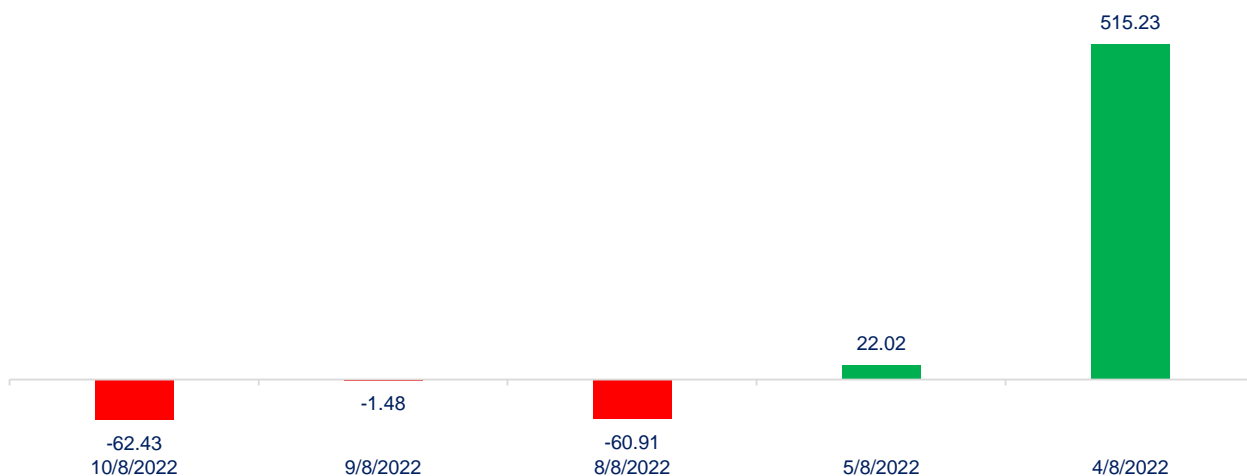
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	45.13	N/A	N/A	N/A	N/A
FUESSVFL	33.94	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	26.30	21.6%	3,464	7.3	1.4
PVD	11.30	0.0%	1	29,244.8	0.6
FTS	10.81	32.6%	4,789	7.4	2.0

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

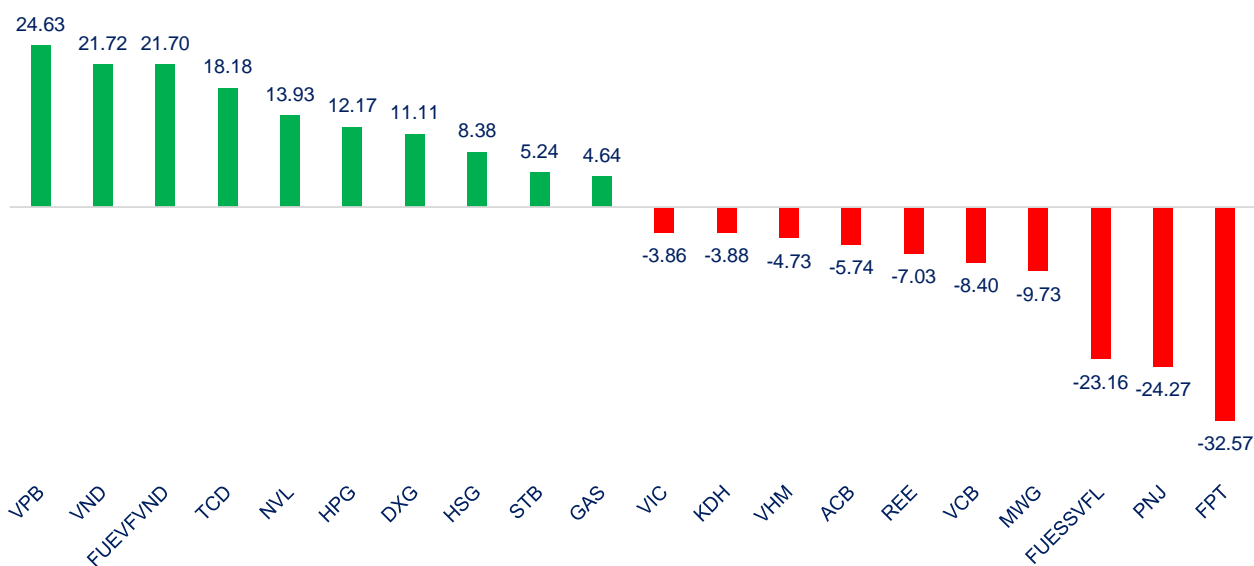
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-13.67	26.8%	4,534	15.9	4.1
DPM	-11.35	49.5%	14,452	3.4	1.4
LHG	-9.63	9.1%	2,666	13.1	1.2
VND	-7.12	12.3%	397	56.7	1.9
VIC	-6.96	-0.5%	(173)	-	1.9

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

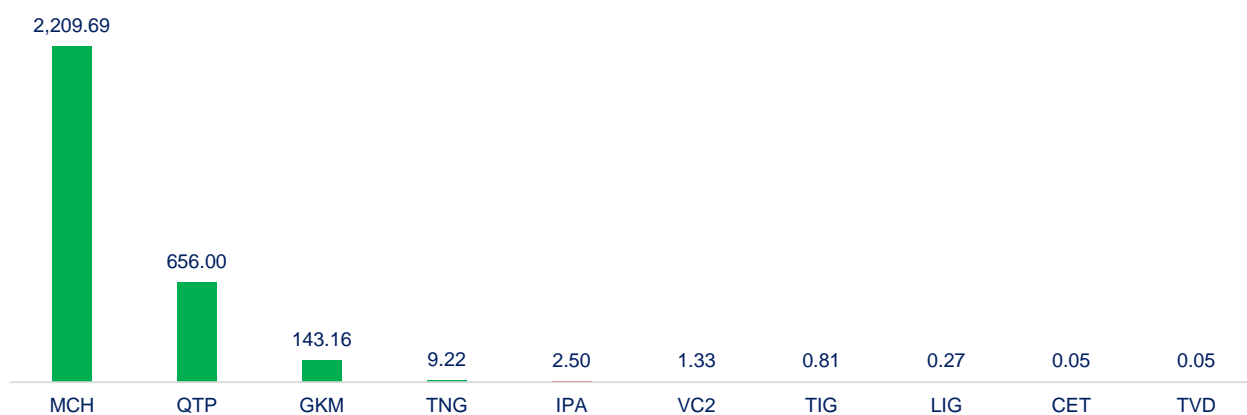
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
